

Số: 04 /TVG-TB

V/v Báo cáo thường niên năm 2020

Hà Nội, ngày 6 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v Báo cáo thường niên năm 2020

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

Mã chứng khoán: TVG

Địa chỉ trụ sở chính: số 26, ngõ 371 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.3.7.714.276

Fax: 024.3.8.461.892

Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Trường Thành

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải năm 2020

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin: <http://tricc-jsc.com.vn> và <http://tricc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTHĐQT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Thành

Hà nội, ngày 6 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT NĂM BÁO CÁO 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: TVG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104570
- Vốn điều lệ: 20.295.890.000đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.295.890.000đồng
- Địa chỉ: Số 26, ngõ 371, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.3.7714.276
- Số Fax: 024.3.8461.892
- Website: www.tricc-jsc.vn
- Mã cổ phiếu: TVG

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC), tiền thân là Viện Nghiên cứu thiết kế Đường sắt được thành lập từ năm 1959. Năm 1989 trên cơ sở sáp nhập 3 công ty: Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt, Công ty Nghiên cứu Thiết kế đầu máy toa xe, Ban Khoa học Kinh tế kỹ thuật - Tổng Cục Đường sắt thành Viện NCTK Đường sắt. Đến năm 1994 đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng. Tháng 12/2005 hoàn thành việc cổ phần hoá chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải. Công ty là đơn vị khoa học kỹ thuật, tư vấn chuyên ngành Đường sắt có bề dày kinh nghiệm trên 60 năm về lĩnh vực Đường sắt, là doanh nghiệp hạng I liên tục từ năm 1994 đến nay.

- Tháng 01/2010 công ty chính thức được niêm yết trên sàn Upcom.

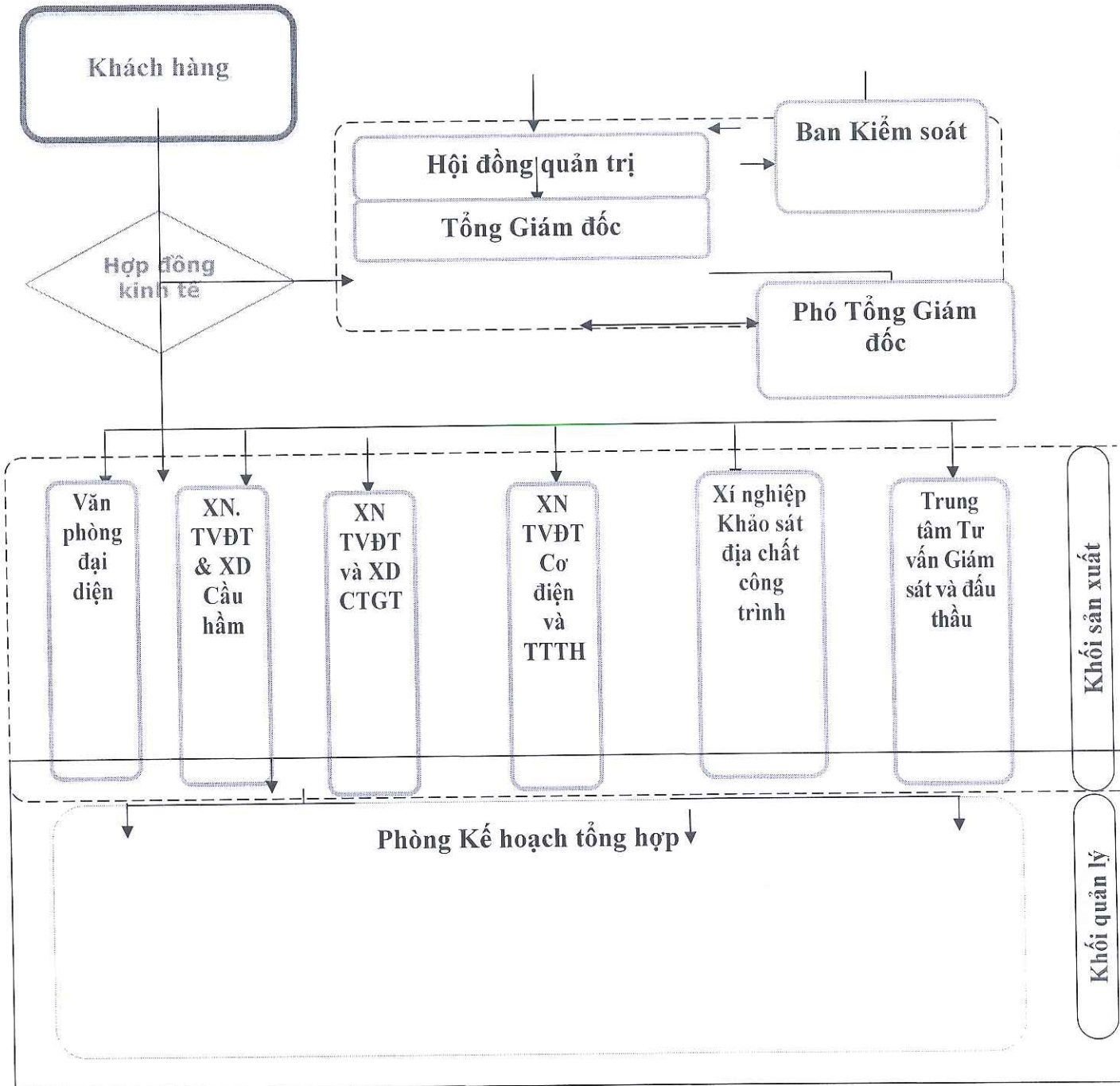
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn về môi trường.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:
 - + Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;

- + Khảo sát, Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình giao thông đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, hầm, cống, đường, ga, trạm, hệ thống thông tin tín hiệu, xây dựng công nghiệp và dân dụng);
- + Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;
- + Thẩm tra các báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;
- + Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;
- + Tư vấn giám sát chất lượng quá trình lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải;
- + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Thiết kế cấp thoát nước;
- + Thiết kế mạng thông tin, buro chính viễn thông công trình xây dựng;
- + Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
- + Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện.
- + Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV.
- + Khảo sát địa chất công trình.
- + Khảo sát trắc địa công trình.
- + Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- + Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Thiết kế kiến trúc công trình.
- + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- + Tư vấn quản lý chi phí định giá hạng II.
- + Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.
- Xây dựng công trình công ích: Thi công xây dựng công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Mua, bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng hặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc.
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc thiết bị.
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý vé tàu hỏa
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: mua bán phở liệu
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh
- Cho thuê xe có cơ động: Cho thuê ô tô.

- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác: pho to, chuẩn bị tài liệu
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
- Hoạt động Tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
- Địa bàn kinh doanh: TRICC cung cấp các dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực liên quan như: đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp... trong phạm vi toàn quốc và khu vực Đông Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển

- Tiếp tục giữ vững vai trò đầu ngành trong lĩnh vực Tư vấn Đường sắt và giao thông đô thị đồng thời mở rộng thị phần trong các lĩnh vực khác như Đường bộ, đầu tư kinh doanh Bất động sản...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng (tỷ đồng)	35	42,6	122%
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	58	66	113,7%
3	Lợi nhuận(tỷ đồng)	3	1,8	0.6%
4	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	5,5	13,1 tỷ	238%
5	Chi trả cổ tức dự kiến	≥ lãi suất NH		

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CM T của CD NB	Quan hệ với CD NB	Chức vụ CDN B	Ngày bổ nhiệm	TK số	SL CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Quốc tịch
1.	Nguyễn Trường Thành	Nam	Nội bộ			TGD cty	01/01/2020		33.560	Thái Thịnh, Đống Đa, HN	0972686898	VN
2.	Đặng Tuấn Cường	Nam	Nội bộ			UV-HĐQT; Phó TGD cty	26/03/2016		218.199	Khâm Thiên – Đống Đa- HN	0913588012	VN
3.	Vũ Văn Hiệp	Nam	Nội bộ			Phó TGD cty	01/10/2020			Tổ 13 Yên Nghĩa, Hà Đông	0949419222	VN
4.	Nguyễn Thuý Hào	Nữ	Nội bộ			Kế toán trưởng	01/11/2015		189.794	20 Nguyễn Biều- Quán Thánh- Ba Đình - HN	0912317419	VN

- Những thay đổi trong Ban điều hành:
 - + Từ ngày 01/04/2020 ông Nghiêm Tuấn Thành thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc
 - + Từ ngày 01/10/2020 ông Nguyễn Tiến Công thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc.
 - + Từ ngày 01/10/2020 ông Vũ Văn Hiệp được bổ nhiệm làm Phó tổng giám đốc

3. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

- a) Các khoản đầu tư lớn: không
- 4. Các công ty con, công ty liên kết : không

5. **Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	123.694.979.211	117.373.067.840
Doanh thu thuần	34.167.024.897	66.498.352.776
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.046.191.025	3.930.262.908
Lợi nhuận khác	(501.661.353)	(2.092.666.697)
Lợi nhuận trước thuế	544.529.672	1.837.596.211
Lợi nhuận sau thuế	70.223.307	1.419.616.221
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		LS ngân hàng

- Các chỉ tiêu khác
- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	1,40	1,46
Tài sản lưu động (TSNH+TSDH)	123.694.979.211	117.373.067.840
Nợ ngắn hạn	88.018.743.458	80.542.382.543
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)	1,01	1,10
Tài sản lưu động	123.694.979.211	117.373.067.840
Hàng tồn kho	34.773.848.111	28.400.626.940
Nợ ngắn hạn	88.018.743.458	80.542.382.543

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,73
Nợ phải trả	93.290.413.878	85.562.052.963
Tổng tài sản	123.694.979.211	117.373.067.840
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,06	2,68
Nợ phải trả	93.290.413.878	85.562.052.963
Vốn chủ sở hữu	30.404.565.333	31.811.014.877
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho):	0,69	1,66
Giá vốn hàng bán	24.159.549.711	47.050.018.889
Hàng tồn kho	34.773.848.111	28.400.626.940
+ Doanh thu /Tổng tài sản	0,27	0,57
Doanh thu	34.167.024.897	66.498.352.776
Tổng tài sản	123.694.979.211	117.373.067.840
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,002	0,02
Lợi nhuận sau thuế	70.223.307	1.419.616.221
Doanh thu	34.167.024.897	66.498.352.776
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,002	0,044
Lợi nhuận sau thuế	70.223.307	1.419.616.221
Vốn chủ sở hữu	30.404.565.333	31.811.014.877
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0005	0,012
Lợi nhuận sau thuế	70.223.307	1.419.616.221
Tổng tài sản	123.694.979.211	117.373.067.840
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	0,03	0,06
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.046.191.025	3.930.262.908
Doanh thu	34.167.024.897	66.498.352.776

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: 2.029.589
- b) Cơ cấu cổ đông

TT	Thời điểm	Số cổ đông là cá nhân	Tổ chức
1	09/06/2020	129	TCTĐSVN

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TT	Tên cổ đông	20/3/2019		09/06/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổ chức	606.244	29,87%	100.000	5%
2	Cá nhân	1.423.345	70,13%	1.929.589	95%
	Tổng cộng	2.029.589	100%	2.029.589	100%

7. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lao động bình quân là 90 người, mức thu nhập bình quân đối với người lao động là 14.000.000 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo 100% người lao động có việc làm, thu nhập.
- Đảm bảo 100% người lao động trong diện được đóng BH: XH, YT, TN.
- Nâng bậc lương kịp thời cho người LĐ có đầy đủ các điều kiện theo quy định của Nhà nước và nội quy, quy chế của Công ty.
- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý cho CBCNV, tăng cường tổ chức các chương trình tham quan học tập, đào tạo tại nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện những dự án đòi hỏi yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ cao trong thời gian trước mắt và những năm tiếp theo.
- Tổ chức kiểm tra thực hiện BHLĐ, đặc biệt quan tâm tới lực lượng tham gia các dự án trọng điểm và xa trụ sở Công ty.
- Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Ngành, Công ty đến toàn thể người LĐ.
- Tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị nhằm cải thiện môi trường làm việc, nâng cao hiệu suất công tác cho người lao động đồng thời thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động theo quy định của Pháp luật.
- Duy trì và tổ chức tốt các hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, TDTT nhằm xây dựng đời sống văn hóa, xã hội trong Công ty đạt hiệu quả tích cực, thúc đẩy sản xuất phát triển.
- Duy trì và phát huy các thành tích đạt được của các năm trước, phấn đấu đạt được các danh hiệu, bằng khen thi đua cao hơn trong năm nay.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

III. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:
 - Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để bù đắp công việc giảm sút của thị trường tư vấn đường sắt.
 - Cắt giảm lao động dư thừa, lao động có chuyên môn không phù hợp và tạm hoãn hợp đồng lao động với một số nhân sự ở đơn vị ít việc làm.
 - Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đó hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
 - Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
 - Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư dự án BĐS ở Hải Dương.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn

Năm 2020 tài sản ngắn hạn của công ty có giá trị là 111,461 tỷ và năm 2019 là 107,644 tỷ đồng, tăng 3,817 tỷ đồng (tương đương 103,5%) .Nguyên nhân là do các khoản phải thu ngắn hạn năm 2020 tăng 5,183 tỷ đồng so với năm 2019. Hàng tồn kho năm 2020 giảm so với 2019 là 6,373 tỷ đồng.

Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 4,976 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn khác tăng 30,476 triệu đồng

- Tài sản dài hạn:

Trong năm 2020 tài sản dài hạn của công ty có giá trị là 5,911 tỷ đồng và năm 2019 là 16,050 tỷ đồng, giảm 10,139 tỷ đồng (tương đương 63,2%).

Nguyên nhân là do các khoản phải thu dài hạn trong năm giảm so với năm 2019 là 6,431 tỷ đồng.

Tài sản cố định năm 2020 giảm so với năm 2019 là 645,253 triệu đồng.

Đầu tư tài chính dài hạn giảm 3.060 tỷ đồng so với năm 2019.

Tài sản dài hạn khác năm 2020 giảm so với năm 2019 là: 2,1tr triệu đồng

b) Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả năm 2020 là 85,562 tỷ đồng; giảm so với năm 2019 là 7.728 tỷ đồng (năm 2019 là 93,290 tỷ đồng).

Nguyên nhân do nợ ngắn hạn năm 2020 giảm 7,476 tỷ đồng. Trong đó phải trả người bán ngắn hạn tăng 1,835 tỷ đồng; người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 26,4 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 6,171 tỷ đồng; chi phí phải trả ngắn hạn giảm 24,5 triệu đồng; phải trả ngắn hạn khác giảm 1,888 tỷ đồng; vay và nợ

thuê tài chính ngắn hạn giảm 1,035 tỷ đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi giảm 166,742 triệu đồng.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Tổng số phải nộp, trong đó:

Phải nộp năm 2019 chuyển sang	13.678.145.786đ
Phát sinh phải nộp năm 2020	6.981.268.248đ
Đã nộp năm 2020	13.152.027.077đ
Số còn phải nộp 2020	7.507.386.957đ
Trong đó:	
Thuế GTGT:	5.744.856.703đ
Thuế TNDN:	351.247.483đ
Thuế TNCN:	475.824.913đ
Tiền thuê đất:	935.457.858đ

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

❖ Các thành tích:

- Công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống hạ tầng giao thông.
- Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh đất nước và ngành GTVT còn nhiều khó khăn.
- An ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty được giữ vững.
- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.
- Hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản trị Công ty một cách khoa học, dân chủ, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đó có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

❖ Các hạn chế, tồn tại:

- Bộ máy sản xuất còn cồng kềnh; tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa triệt để dẫn đến năng suất lao động còn thấp so với một số đơn vị tư vấn lớn khác.
- Sự phối hợp trong công tác điều hành, quan hệ giữa các đơn vị chưa thật tốt.
- Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 đó được quan tâm, chú trọng song chất lượng sản phẩm vẫn còn nhiều sai sót.

1	Đỗ Văn Hật	Chủ tịch HĐQT - TGD Cty	033057002058	29/05/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về di dân	Số 4, TT Bộ GTVT, phố Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	493.204	24,30%
2	Phạm Việt Hùng	UV HĐQT - P. TGD	019076000089	05/10/2015	Hà Nội	Tổ 4-Thượng Thanh- Long Biên- Hà Nội	201.416	9,92%
3	Đặng Anh Hào	UV HĐQT	186097715	11/06/2016	CA tỉnh Nghệ An	Số 22 ngõ 63 Lâm Hạ, Bồ Đề Long Biên, Hà Nội		
4	Nguyễn Thúy Hào	UV HĐQT	001176000566	24/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P0501 D1 chung cư Mandarin Garden, đường Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN	189.794	9,35%
5	Đặng Tuấn Cường	UV HĐQT	034074005877	17/08/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P210, nhà A1, ngõ 1 Khâm Thiên, Hà Nội	218.199	10,75%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:
- Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để bù đắp công việc giảm sút của thị trường tư vấn đường sắt.
- Cắt giảm lao động dư thừa, lao động có chuyên môn không phù hợp và tạm hoãn hợp đồng lao động với một số nhân sự ở đơn vị ít việc làm.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đã hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư dự án BĐS ở Hải Dương.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

3. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
-----	---------------------	------------------------------	---------------	---------------------	--------------------	---------	----------------------------	-------------------------------

1	Đặng Thị Hoàn	UV	013515406	21/3/2013	Cục Cảnh sát DKQLCT và DLQG về dân cư	CT6, Đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội		
2	Nguyễn Thị Lan Phương	Trưởng BKS	027172000020	02/6/2014	Cục CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư	P 309F2, TT xà phòng, 181 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	1.770	0,09%
3	Phạm Thành Đoàn	UV	027073000481	03/07/2019	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	28B khu A ngõ 109 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Một quý 01 lần Ban Kiểm soát họp định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình hoạt động năm đã được xây dựng từ đầu năm, cụ thể là những nội dung công việc sau:

- Công tác giao nhận và thực hiện kế hoạch SXKD;
- Công tác giao nhận và thanh toán khoán;
- Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;
- Công tác đầu tư và mua sắm máy móc thiết bị, vật tư;
- Công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy chế nội bộ;
- Việc thực hiện quy trình tuyển dụng lao động, kiểm soát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020;
- Theo dõi và giải quyết các kiến nghị của cổ đông;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng họp đột xuất để thực hiện các chương trình kiểm tra khác theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Thực hiện giám sát công tác triển khai kế hoạch SXKD năm 2020, công tác giao nhận khoán của các đơn vị trong năm 2020.
- Giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy chế, nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành.
- Kiểm soát, theo dõi và giải quyết các kiến nghị của cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã nộp bản cứng và file mềm tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Trường Thành